

NHỮNG SÁNG TẠO LỚN TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC

*ThS. Hoàng Minh Hiền¹
ThS. Nguyễn Thị Túy²*

TÓM TẮT

Khát vọng cháy bỏng trong cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là giành độc lập cho dân tộc, đem lại tự do và hạnh phúc cho nhân dân. Khát vọng và lý tưởng ấy đã thôi thúc, xuyên suốt mọi suy nghĩ, hành động trong cuộc đời cách mạng của Người. Để đạt được khát vọng và lý tưởng cao cả ấy, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh một mặt tìm con đường giải phóng cho dân tộc, mặt khác tìm một mô hình nhà nước sao cho sau khi giành chính quyền thì chính quyền ấy phải là của dân, do dân và vì dân, có như vậy mới thực hiện được ý chí, nguyện vọng về một cuộc cách mạng thực sự triệt để của Người. Từ những mục tiêu, lý tưởng cao đẹp đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước được hình thành - một sự hình thành dựa trên tư duy độc lập, sáng tạo của một nhà hoạt động lý luận - thực tiễn xuất sắc.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước, sáng tạo

1. Đặt vấn đề

Khát vọng cháy bỏng trong cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là giành độc lập cho dân tộc, đem lại tự do và hạnh phúc cho nhân dân. “*Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành*” [1, tr.161]. Khát vọng và lý tưởng ấy đã thôi thúc, xuyên suốt mọi suy nghĩ, hành động trong cuộc đời cách mạng của Người.

Để đạt được khát vọng và lý tưởng cao cả ấy, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh một mặt tìm con đường giải phóng cho dân tộc, mặt khác tìm một mô hình nhà nước sao cho sau khi giành chính quyền thì chính quyền ấy phải là của dân, do dân và vì

dân, có như vậy mới thực hiện được ý chí, nguyện vọng về một cuộc cách mạng thực sự triệt để của Người.

Chính vì vậy tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở việc làm thế nào để giải phóng dân tộc khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, bất công mà còn tiến tới làm thế nào để bảo vệ được thành quả cách mạng, xây dựng một xã hội mà ở đó nền dân chủ được thực hiện một cách triệt để. Từ những mục tiêu, lý tưởng cao đẹp đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước được hình thành - một sự hình thành dựa trên tư duy độc lập, sáng tạo của một nhà hoạt động lý luận - thực tiễn xuất sắc.

Việc khẳng định *Những sáng tạo lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước* có ý nghĩa lý luận - thực tiễn vô cùng quan trọng.

^{1,2} Trường Đại học Đồng Nai

2. Nội dung

2.1. Sáng tạo trong việc lựa chọn mô hình nhà nước

Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, với hành trang khi đi tìm đường cứu nước là truyền thống tốt đẹp của dân tộc đã được thấm nhuần, Hồ Chí Minh đã tính đến việc ngay sau khi giành được độc lập cho dân tộc, phải thiết lập một chế độ mà ở đó tính dân chủ phải được thực hiện một cách triệt để. Chính vì vậy Người luôn quan tâm đến việc lựa chọn mô hình nhà nước.

Trên hành trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã khảo sát các mô hình nhà nước tư sản Mỹ, Anh, Pháp... và thấy rằng, sau khi cách mạng thành công thì chính quyền vẫn ở trong tay một số ít người. Người đã phát hiện ra rằng, sau những lời hoa mỹ về “quyền bình đẳng, quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc” của “Tuyên ngôn độc lập 1776” của Hoa Kỳ là sự bất bình đẳng, nghèo đói, nạn phân biệt chủng tộc và biết bao sự tàn bạo, bất công khác, nhất là đối với những người da đen. Người coi đó là một cuộc cách mạng chưa đến nơi, vì cách mạng đã thành công hơn 150 năm nay rồi mà công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo tính làm cách mạng lần thứ hai.

Sau khi đến Liên Xô, Hồ Chí Minh đã tìm hiểu một mô hình nhà nước Xô viết, nhà nước đó: “*Phát đất ruộng cho dân cày, giao công xưởng cho thợ thuyền... ra sức tổ chức kinh tế mới để thực hành chủ nghĩa thế giới đại đồng*”

[2, tr. 280]. Mô hình nhà nước đó là một gợi ý cho Người về một kiểu nhà nước sẽ được xây dựng ở Việt Nam trong tương lai. Mô hình nhà nước trong tương lai đã dần được hình thành theo từng bước hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

Năm 1930, trong “Chánh cương vắn tắt”, lần đầu tiên Hồ Chí Minh nêu mục tiêu “*Dựng ra chính phủ công nông binh*”.

Tháng 5 năm 1941, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ VIII (khóa I), dưới sự chủ trì của Hồ Chí Minh, đã chủ trương không nên nói công nông liên hợp và lập chính quyền Xô viết mà phải nói toàn thể nhân dân liên hợp và lập Chính phủ Dân chủ Cộng hòa. Trong Chương trình Việt Minh cũng ghi rõ: Sau khi đánh đuổi được đế quốc Pháp, Nhật sẽ thành lập một chính phủ nhân dân của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lấy cờ đỏ ngôi sao vàng năm cánh làm cờ toàn quốc. Chính phủ ấy do quốc gia đại hội cử ra.

Khi thời cơ giải phóng dân tộc đã đến gần, trong “Thư gửi đồng bào toàn quốc” (10/1944), Hồ Chí Minh cũng nói rõ: trước hết cần có một chính phủ đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động nhất trí của toàn thể quốc dân, gồm tất cả các đảng phái cách mệnh, các đoàn thể ái quốc trong nước bầu cử ra. “*Một cơ cấu như thế mới đủ lực lượng và oai tín, trong thì lãnh đạo công việc cứu quốc, kiến quốc, ngoài thì giao thiệp với các hữu bang*” [3, tr. 505].

Đến Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (16/8/1945), dưới sự chủ trì của Hồ Chí Minh, đã đi đến quyết định lịch sử: Phát động cuộc tổng khởi nghĩa, thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam, ra mắt Quốc dân Đại hội, làm chức năng của Chính phủ lâm thời ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công.

Ngay sau khi cuộc Cách mạng tháng Tám thành công năm 1945, Hồ Chí Minh đã đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Đến đây có thể nói, việc lựa chọn và thực hiện trên thực tế của Hồ Chí Minh một kiểu nhà nước tiến bộ nhất trong lịch sử đã thành công. Vấn đề là tiếp tục duy trì sự tồn tại vững chắc của nhà nước ấy như thế nào, đó tiếp tục là vấn đề được Hồ Chí Minh cũng như Đảng ta luôn đặc biệt quan tâm.

Tóm lại, trên hành trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã nghiên cứu lý luận về nhà nước, tham khảo thực tiễn các kiểu nhà nước trong lịch sử thế giới. Qua đó, lựa chọn cho Việt Nam một mô hình nhà nước tiến bộ nhất và quan trọng là mô hình đó đã được thực hiện và cho đến tận ngày hôm nay vẫn còn thể hiện tính ưu việt so với các kiểu mô hình nhà nước khác. Điều đó giúp chúng ta có thể khẳng định: ***Sự lựa chọn kiểu mô hình nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một sáng tạo lớn của Hồ Chí Minh.***

2.2. Sáng tạo trong việc khẳng định tính thống nhất giữa bản chất

giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước

Quan niệm Hồ Chí Minh về bản chất giai cấp công nhân của nhà nước Việt Nam kiểu mới là sự vận dụng, phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về nhà nước và nhà nước chuyên chính vô sản.

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, sự xuất hiện của nhà nước là một tất yếu kinh tế - chính trị. Nhà nước là sản phẩm và biểu hiện của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được. Bất kỳ ở đâu, hễ lúc nào xuất hiện những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được thì nhà nước xuất hiện. Ngược lại, sự tồn tại của nhà nước chứng tỏ rằng, những mâu thuẫn giai cấp là không thể điều hòa được. Như vậy, về mặt nguyên tắc, đã là nhà nước thì bao giờ cũng mang bản chất của một giai cấp nhất định, là công cụ để phục vụ cho lợi ích của giai cấp đó. Không có nhà nước phi giai cấp hoặc là nhà nước siêu giai cấp.

Vậy khi nói tính thống nhất giữa bản chất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước theo Hồ Chí Minh thì có gì mâu thuẫn với nguyên tắc, bản chất của nhà nước không? Có thể khẳng định ngay là không mâu thuẫn mà ở đây cho thấy tính sáng tạo, tính thực tiễn trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều đó thể hiện:

Trước hết, Hồ Chí Minh tuân thủ các vấn đề thuộc về nguyên tắc của nhà nước

khí khẳng định: Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, Người viết: *“Tính chất nhà nước là vấn đề cơ bản của Hiến pháp. Đó là vấn đề nội dung giai cấp của chính quyền. Chính quyền về tay ai và phục vụ quyền lợi của ai? Điều đó quyết định toàn bộ nội dung của Hiến pháp...”*

Nhà nước của ta là nhà nước dân chủ nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo” [4, tr. 586].

Vậy nhà nước Việt Nam mới theo quan điểm của Hồ Chí Minh là một nhà nước của dân, do dân và vì dân, mang bản chất giai cấp công nhân, biểu hiện:

Một là, nhà nước do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

Lịch sử dân tộc Việt Nam từ khi bị thực dân Pháp xâm lược, thống trị, trải qua bao biến cố lịch sử, bằng những trải nghiệm lịch sử, cuối cùng đã lựa chọn và giao phó sứ mệnh lịch sử cho Đảng Cộng sản Việt Nam. Nói cách khác, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời chính từ nhu cầu của lịch sử dân tộc, thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình là lãnh đạo toàn dân tộc tiến hành cuộc đấu tranh để giành lại độc lập, xây dựng đất nước ngày một to đẹp đàng hoàng. Thực tiễn cho thấy, từ khi ra đời cho đến nay, dù trong điều kiện hoạt động bí mật hay khi đã ra công khai, dù chưa có chính quyền hay đã khi đã giành được chính quyền, lúc nào Đảng ta cũng giữ vai trò lãnh đạo của mình một cách toàn

diện đối với cách mạng Việt Nam, trong đó có nhà nước.

Đảng lãnh đạo nhà nước bằng những chủ trương, đường lối lớn, thông qua tổ chức của mình là các Ban cán sự trong Quốc hội, Chính phủ và các bộ. Còn nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Đảng không bao biện, làm thay công việc của nhà nước.

Sinh thời, Bác Hồ vừa làm Chủ tịch Đảng vừa làm Chủ tịch nước. Theo Hiến pháp năm 1946, Chủ tịch nước đồng thời vừa là người chủ tọa Hội đồng Chính phủ. Tuy nhiên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện hai chức danh đó một cách rành mạch. Là Chủ tịch Đảng, Người đề cao sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị; là nguyên thủ quốc gia, Người tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc, thể chế của nhà nước. Trong kháng chiến chống Pháp, vì hoàn cảnh chiến tranh, Quốc hội không có điều kiện họp thường xuyên để làm luật nên mỗi khi ra sắc lệnh, Người đều báo cáo và xin ý kiến của Ban Thường trực Quốc hội, thường mời Ban Thường trực Quốc hội cùng dự họp với Hội đồng Chính phủ.

Hai là, bản chất giai cấp công nhân của nhà nước ta còn thể hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa của sự phát triển đất nước.

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là lật đổ chế độ xã hội cũ - chế độ tư bản chủ nghĩa, thiết lập một chế độ xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Nhà nước ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng

Cộng sản - đảng của giai cấp công nhân, ngay từ những ngày đầu cho đến tận hôm nay đã đi theo mục tiêu, định hướng xã hội chủ nghĩa.

Định hướng đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã được Hồ Chí Minh xác định: *“bằng cách phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, biến nền kinh tế lạc hậu thành nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến”* [5, tr. 588].

Ba là, bản chất giai cấp công nhân của nhà nước ta còn được thể hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ.

Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Chính phủ trung ương và các cơ quan khác của nhà nước đều phải hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Hồ Chí Minh viết: *“Nhà nước ta phát huy dân chủ đến cao độ, đó là do tính chất nhà nước ta là nhà nước của nhân dân. Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên. Đồng thời phải tập trung đến cao độ để thống nhất lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội”* [4, tr. 592].

Mà nguyên tắc tập trung dân chủ là một nguyên tắc tổ chức, hoạt động cơ bản của Đảng Cộng sản, thể hiện bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản. Nhà nước ta được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc đó nên cũng mang bản chất giai cấp công nhân.

Thứ hai, mặc dù mang bản chất giai cấp công nhân nhưng nhà nước ta lại có sự thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc.

Hồ Chí Minh khẳng định: giai cấp công nhân Việt Nam không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của dân tộc và chỉ có giải phóng dân tộc mới giải phóng được giai cấp công nhân một cách triệt để. Chính vì vậy nhà nước của giai cấp công nhân có sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc. Sự thống nhất này được thể hiện ở những nội dung sau đây:

Một là, nhà nước dân chủ mới của ta ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ với sự hy sinh xương máu của rất nhiều thế hệ người Việt Nam, của biết bao nhiêu giai cấp và tầng lớp, hoàn toàn không phải chỉ là kết quả của cuộc đấu tranh của riêng giai cấp công nhân. Chính vì ý thức sớm được đặc thù này của dân tộc Việt Nam nên khi chuẩn bị thành lập Đảng, bên cạnh phong trào công nhân Hồ Chí Minh đã rất chú ý đến phong trào yêu nước - một yếu tố không thể thiếu để dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam như sau này Người khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

Hai là, tính thống nhất đó còn được biểu hiện ở nội dung nhà nước ta bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm nền tảng.

Về nguyên tắc, nhà nước chỉ bảo vệ lợi ích của một giai cấp nhất định, nhà nước ta cũng vậy, sinh ra là để bảo vệ cho lợi ích của giai cấp công nhân Việt Nam. Thế nhưng do đặc thù, giai cấp công nhân Việt Nam với nông dân (giai cấp chiếm đại đa số trong tổng dân số Việt Nam) có mối quan hệ máu thịt với nhau, lợi ích của giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là thống nhất. Hơn thế nữa, cũng do đặc thù về mặt giai cấp, ở Việt Nam, không chỉ công nhân, nông dân mà tất cả các giai tầng khác đều bị chà đạp, chèn ép, đều có chung một nỗi nhục mất nước và lợi ích thiết thực của tất cả họ là giành lại độc lập dân tộc. Nói cách khác, giai cấp công nhân và toàn thể các giai tầng Việt Nam khác đều có chung một lợi ích. Chính vì vậy nhà nước ta không những thể hiện ý chí của giai cấp công nhân mà còn thể hiện ý chí của nhân dân và của toàn dân tộc.

Trên thực tế, Chính phủ do Hồ Chí Minh đứng đầu luôn là Chính phủ đại đoàn kết dân tộc. Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, theo Hồ Chí Minh, “Chính phủ lâm thời của các chú còn đồ quá” cho nên cần rút bớt các thành viên cộng sản ra để thi hành chính sách đoàn kết rộng rãi, thành lập Chính phủ thống nhất quốc gia, bao gồm đại biểu của các đảng phái yêu nước và những nhân sĩ không đảng phái. Đến cuối năm 1945, để có sự hợp tác chặt chẽ giữa các đảng phái nhằm tranh thủ hoàn toàn nền độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại mở rộng Chính

phủ lâm thời thành Chính phủ liên hiệp lâm thời, cử Nguyễn Hải Thần làm Phó chủ tịch và nhường thêm hai chức bộ trưởng cho Việt Nam Quốc dân đảng, bên cạnh đó, Người còn mời nhiều nhân sĩ trí thức, quan lại cao cấp của chế độ cũ tham gia Chính phủ như Vĩnh Thụy, Lê Hữu Từ, Hồ Ngọc Cẩn, Bùi Bằng Đoàn... Đó chính là biểu hiện của tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc.

Sau khi quân đội Tưởng rút về nước, một số đại biểu các đảng phái đào nhiệm, trốn ra nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh được Quốc hội ủy nhiệm lập Chính phủ mới. Trong lời tuyên bố sau khi thành lập, Người nói: *“Theo ý Quốc hội, Chính phủ mới phải tỏ rõ cái tinh thần đại đoàn kết, không phân đảng phái. Sau khi được Quốc hội ủy nhiệm cho tổ chức Chính phủ, tôi đã thăm dò ý kiến của nhiều bậc lão thành, đại biểu các đoàn thể cùng các nhân sĩ các giới”* [1, tr. 430].

Trong thực tế, nhà nước ta đã đứng ra làm nhiệm vụ của cả dân tộc giao phó, đó là lãnh đạo và tổ chức kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc; xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần vào sự phát triển tiến bộ của thế giới.

Nhờ biết phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trên cơ sở liên minh công nông, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhà nước do Hồ Chí Minh đứng đầu đã hoàn thành được sứ mệnh vẻ vang

là lãnh đạo cả dân tộc tiến hành thắng lợi hai cuộc kháng chiến vĩ đại trong lịch sử, bảo vệ được nền độc lập, thống nhất của Tổ quốc và bắt tay vào xây dựng đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, luận điểm về tính thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước của Hồ Chí Minh như đã được phân tích ở trên cho thấy đó là một sáng tạo lớn trong tư tưởng của Người về nhà nước.

2.3. Sáng tạo trong tư tưởng về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân

Trong tư tưởng của mình, V.I. Lênin coi nhà nước là một trong những vấn đề phức tạp nhất, khó khăn nhất, nhưng lại là vấn đề rất cơ bản và rất mấu chốt mà giai cấp vô sản không thể không giải quyết trong cuộc đấu tranh cách mạng nhằm thiết lập một chế độ xã hội mới về chất. Tiếp thu và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước; đồng thời kế thừa và phát huy những giá trị nhân loại và truyền thống dân tộc về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra những tư tưởng sâu sắc về xây dựng nhà nước kiểu mới - nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân.

Chính phủ do Hồ Chí Minh đứng đầu luôn luôn là chính phủ *tiêu biểu cho khối đại đoàn kết dân tộc*. Người luôn luôn đấu tranh, phê phán mọi biểu hiện hẹp hòi, biệt phái do không nhận thức được sự thống nhất giữa tính giai cấp với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước – cơ sở làm

nên sức mạnh và tính bền vững của nhà nước ta.

Ngay từ khi còn đang trong quá trình tìm tòi con đường giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã có những nhận thức sâu sắc về vai trò, ý nghĩa của nhà nước pháp quyền đối với việc tổ chức và quản lý xã hội. Người chủ trương sau khi Việt Nam giành được độc lập, chúng ta phải xây dựng một nhà nước kiểu mới – nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tính nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân thể hiện ở cả mục đích, nguyên tắc tổ chức lẫn phương thức hoạt động của nhà nước. Nhà nước đó phải được tổ chức một cách hợp hiến, hợp pháp; hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và quản lý xã hội bằng pháp luật, thể hiện sự kết hợp giữa đức trị và pháp trị... Nó phải thực sự là công cụ quyền lực của nhân dân lao động; phản ánh, thực hiện và bảo vệ lợi ích của nhân dân.

Sau khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp đã duy trì bộ máy nhà nước phong kiến từ trung ương đến các làng xã. Sự cai trị hà khắc của nhà nước thực dân phong kiến theo kiểu chuyên chế, không có luật pháp dân chủ ở Đông Dương đã đặt nhân dân ta trước nỗi cơ cực vô bờ bến. Với tư cách đại diện, thay mặt cho nhóm người Việt Nam yêu nước ở Pháp, trong bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” gửi Hội nghị Vécxây năm 1919, Hồ Chí Minh yêu

cầu chính phủ Pháp và các nước đồng minh phải tiến hành “*cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những đảm bảo về mặt pháp luật như người Âu châu; xóa bỏ hoàn toàn các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và đàn áp bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam... Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật*” [5, tr. 435-436]. Những tư tưởng này một mặt thể hiện sự đấu tranh của Hồ Chí Minh vì quyền lợi của nhân dân lao động; mặt khác thể hiện những nhận thức sâu sắc, ngay từ rất sớm của Người về vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng của nhà nước pháp quyền đối với việc tổ chức và quản lý xã hội khi mà sự nghiệp cách mạng còn chưa đi đến thành công.

Luôn có ý thức và quan điểm rõ ràng về việc thiết lập quyền lực của nhân dân, Hồ Chí Minh cho rằng, chỉ có nhà nước do nhân dân bầu ra mới là một nhà nước hợp hiến, hợp pháp. Bởi vậy đối với Người, việc sớm xây dựng Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là đặc biệt cần thiết và quan trọng. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng, chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ; mục đích cao nhất mà hiến pháp đó hướng tới là “... *bảo đảm được quyền tự do dân chủ cho các tầng lớp nhân dân, trên cơ sở công nông liên minh và do giai cấp công nhân lãnh đạo. Nó phải thật sự*

bảo đảm nam nữ bình quyền và dân tộc bình đẳng” [6, tr. 322]. Hiến pháp dân chủ đó không những là cơ sở pháp lý để xây dựng một nhà nước hợp hiến, hợp pháp mà còn là nền tảng để ban hành các đạo luật cụ thể nhằm thực hiện và bảo đảm bằng pháp luật các quyền dân chủ của nhân dân - điều không thể có được dưới chế độ thực dân, quân chủ chuyên chế trước đây.

Dưới chế độ Xã hội chủ nghĩa, Hiến pháp và pháp luật Xã hội chủ nghĩa thể hiện sâu sắc ý chí của đại đa số nhân dân, phản ánh lợi ích và là công cụ bảo vệ lợi ích của nhân dân. Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phải là nhà nước thực hiện chức năng quản lý, điều hành xã hội bằng một hệ thống pháp luật; các quyền làm chủ của nhân dân phải được thể chế hóa. Bởi vậy việc xây dựng Hiến pháp, pháp luật với những điều khoản, quy định cụ thể và rõ ràng là hết sức cần thiết; “ *tinh thần và nội dung của những đạo luật ấy phải thể hiện chủ trương mở rộng dân chủ, tăng cường chuyên chính*” [6, tr. 313].

Mặt khác, thực tiễn cuộc sống luôn vận động và phát triển không ngừng; những yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng cũng thay đổi trong từng giai đoạn cụ thể. Do đó thiết lập sự phù hợp của Hiến pháp, pháp luật với thực tiễn cuộc sống, với hoàn cảnh lịch sử cụ thể là một tiêu chí quan trọng trong xây dựng nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Thực tế cho thấy, để tăng cường cơ sở pháp lý (về mặt tổ chức và hoạt động) của nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa cũng như để bảo đảm và thực hiện ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân trong điều kiện mới, việc tiến hành sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, pháp luật cho phù hợp với yêu cầu mới là cần thiết và phải được coi trọng. Khi trực tiếp chủ trì và chỉ đạo việc sửa đổi Hiến pháp năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng, đó là bản *“Hiến pháp dân chủ đầu tiên của nước ta, thích hợp với tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ đó. Nó đã hoàn thành sứ mệnh của nó. Nhưng so với tình hình mới và nhiệm vụ cách mạng mới hiện nay thì nó không thích hợp nữa. Vì vậy mà chúng ta phải sửa đổi Hiến pháp ấy”* [6, tr. 585]. Tuy nhiên Người cũng nhấn mạnh rằng, để Hiến pháp và pháp luật đảm bảo tính khách quan, phù hợp và phản ánh đúng đắn ý chí, nguyện vọng của nhân dân, nhà nước phải thực hiện trung cầu ý dân. Ý nghĩa của trung cầu ý dân là ở chỗ: thứ nhất, biểu hiện tính dân chủ; thứ hai, thông qua đó, nhà nước phát huy được trí tuệ của toàn dân tộc nhằm hoàn thiện hiến pháp và pháp luật, làm cho hiến pháp và pháp luật luôn thật sự là của nhân dân, của chế độ dân chủ mới.

Một vấn đề quan trọng khác của nhà nước pháp quyền mà Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm là tính hiệu quả, tính

nghiêm minh trong thực thi pháp luật xã hội chủ nghĩa. Như chúng ta đã biết, trong lịch sử, không ít trường hợp trong đó pháp luật đã được thiết lập nhưng xã hội vẫn trong trạng thái rối loạn, mất trật tự hoặc tiềm ẩn sự bất ổn do pháp luật không nghiêm, do có một bộ phận người tự cho mình “quyền” đứng trên pháp luật. Điều này có nghĩa là, sự hiện diện của pháp luật mới chỉ là điều kiện cần nhưng chưa đủ để bảo đảm ổn định xã hội. Một xã hội muốn ổn định và phát triển không những phải có hệ thống pháp luật của mình mà còn phải có cơ chế thực hiện pháp luật bảo đảm tính nghiêm minh và công bằng. Nhận thức sâu sắc điều đó, Hồ Chí Minh đòi hỏi pháp luật xã hội chủ nghĩa phải đủ mạnh, được thực hiện nghiêm minh, việc xét xử phải khách quan, công bằng, không thiên vị. Chúng ta đang phấn đấu đến một xã hội trong đó không có người bóc lột người, không có sự xâm phạm và làm hại đến lợi ích chính đáng của người khác, mọi người sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật...; do vậy, đối với những kẻ bất liêm, theo quan điểm của Người, dù kẻ đó ở địa vị nào và làm nghề gì, pháp luật cũng phải thẳng tay trừng trị.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền, pháp luật, xét đến cùng đều là do con người và vì con người. Người luôn đề cao vai trò và tầm quan trọng của pháp luật, song không vì thế mà tuyệt đối hóa pháp luật hoặc coi đó là biện pháp duy nhất để tổ chức và quản lý

xã hội. Khác với thuyết “Pháp trị” trong các xã hội phong kiến coi pháp luật là công cụ bảo vệ lợi ích của thiểu số cầm quyền, hệ thống quan điểm pháp luật theo tư tưởng Hồ Chí Minh luôn xoay quanh một “trục” là xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, đồng thời hình thành pháp luật phục vụ cho quyền lợi của nhân dân. Đó thực sự là một giá trị thẩm đượm tính nhân văn sâu sắc. Ý nghĩa nhân văn trong triết lý pháp luật của Hồ Chí Minh là ở chỗ, đối với Người, tất cả mọi quyền lực nhà nước đều phải thuộc về nhân dân; nhân dân vừa là mục đích mà nhà nước hướng tới phục vụ vừa là chủ thể của nhà nước. Có thể khẳng định rằng, sự kết hợp, gắn bó hữu cơ giữa các yếu tố “lý” và “tình”, giữa đạo đức và pháp luật là nét độc đáo, sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và thực hiện Hiến pháp, pháp luật.

Pháp luật là công cụ quản lý xã hội, điều chỉnh và định hướng hành vi của mỗi người theo hướng ngày càng tốt hơn, ngày càng vươn tới các giá trị chân, thiện, mỹ nhằm đáp ứng những yêu cầu, những tiêu chí mới về đạo đức của xã hội. Giá trị to lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về sự kết hợp giữa các yếu tố đó chính là ở chỗ, nó chỉ ra triết lý phát triển xã hội hiện đại không phải chỉ dựa vào một yếu tố thuần túy - hoặc đạo đức, hoặc pháp luật, mà chính là ở mối quan hệ mật thiết và biện chứng giữa đạo đức và pháp luật. Do đó thẩm nhuần và vận dụng sáng tạo quan

điểm về sự kết hợp đạo đức cách mạng với pháp luật theo tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở đảm bảo cho việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân mà chúng ta đang tiến hành hiện nay.

Tính nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân thể hiện cả ở mục đích, nguyên tắc tổ chức lẫn phương thức hoạt động của nhà nước. Đối với các cán bộ và cơ quan nhà nước, Người đòi hỏi: *“riêng các đại biểu Hội đồng nhân dân và các cán bộ thì phải phổ biến Hiến pháp và pháp luật một cách kỹ lưỡng và rộng khắp trong nhân dân và gương mẫu trong việc thi hành Hiến pháp và các luật lệ”* [7, tr. 30]. Có thể khẳng định rằng, đây là một tư tưởng cực kỳ sáng suốt và quan trọng của Hồ Chí Minh.

Trong chế độ xã hội mới, Hiến pháp và pháp luật biểu hiện ý chí, quyền lực và bảo vệ lợi ích của toàn dân. Do vậy tất cả mọi người đều có trách nhiệm thi hành. Ngay cả hoạt động của các cơ quan nhà nước, của các cán bộ trong bộ máy nhà nước cũng phải nằm trong khuôn khổ quy định của Hiến pháp và pháp luật. Tôn trọng và thực hiện nghiêm túc yêu cầu mang tính nguyên tắc này cũng có nghĩa là sẽ ngăn chặn được nguy cơ lạm dụng, làm “tha hóa” quyền lực nhà nước hoặc khuynh hướng coi quyền lực nhà nước là thứ quyền năng vô hạn, tuyệt đối và tách rời khỏi nhân dân.

Tóm lại, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân trước hết là công cụ quyền lực của nhân dân lao động, phản ánh và bảo vệ lợi ích của nhân dân; nó được tổ chức trên cơ sở pháp luật, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và quản lý xã hội bằng pháp luật.

Nói chung, trong hệ thống tư tưởng của Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng của Người về nhà nước nói riêng đều thể hiện tính chủ động, sáng tạo. Sáng tạo ở chỗ, Người đã vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách linh hoạt vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, dựa trên sự tổng kết một cách chính xác thực tiễn Việt Nam, trên cơ sở đó đưa ra những định hướng lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, đem lại những thành tựu to lớn cho dân tộc Việt Nam.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, sâu sắc, định hướng cho việc xây dựng nhà nước kiểu mới ở Việt Nam.

Nhờ có sự lãnh đạo tài tình, dẫn dắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh với hệ tư tưởng tiên bộ, xuất sắc của mình mà cách mạng Việt Nam từ chỗ bế tắc đã vươn lên giành được những thắng lợi quan trọng. Trong tư tưởng của Người về nhà nước rõ nét nhất là việc lựa chọn mô hình nhà nước Dân chủ Cộng hòa cho Việt Nam; việc khẳng định tính thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân và tính nhân dân, dân tộc của nhà nước và tư tưởng về xây dựng pháp quyền xã hội chủ nghĩa của

dân, do dân, vì dân thể hiện sự sáng tạo của Người. Học tập và quán triệt tư tưởng này để xây dựng nhà nước ngang tầm nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới là hết sức cần thiết.

Hiện nay, Việt Nam đang ra sức xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, nhiều vấn đề mới nảy sinh do thực tiễn sinh động đặt ra. Tuy vậy đem soi tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn hiện nay, chúng ta vẫn thấy những hạt nhân hợp lý, những giá trị to lớn mà Người đã để lại. Thấm nhuần tư tưởng đó, áp dụng một cách linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn hiện nay, sẽ xây dựng được một nhà nước thực sự trong sạch, vững mạnh theo như Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ X (2006) của Đảng đã xác định: *“Cần xây dựng cơ chế vận hành của nhà nước, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân... Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi của các quy định trong văn bản pháp luật. Xây dựng và hoàn thiện thể chế giám sát, kiểm tra tính hợp hiến và hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền”* [8, tr. 126].

Như vậy, với những giá trị khoa học to lớn, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước là cơ sở, định hướng cho việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta xác định là một nhiệm vụ trọng tâm của quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay. Những thành tựu bước đầu của

quá trình đổi mới toàn diện ở Việt Nam - trong đó có việc hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - đã chứng

minh cho tính đúng đắn, sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng của Người về nhà nước nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 4
2. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 2
3. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 3
4. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 9
5. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1
6. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 8
7. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 10
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội

ENORMOUS CREATIONS OF HO CHI MINH THOUGHTS ABOUT THE GOVERNMENT

ABSTRACT

Enormous aspirations of the President Ho Chi Minh's life and career are to gain the Independence for the nation, to bring the freedom and the happiness for the people. His aspirations and ideals have inspired, gone through every thought and action during his revolutionary life. In order to achieve the great aspirations and ideals, while having taken part in revolutionary activities, the President Ho Chi Minh found a way for liberating the nation as well as a state model for gaining the government that has belonged to the people and has been possessed by the people after taking power. In fact, his spirit and aspirations about his revolutionary life have been done thoroughly. Ho Chi Minh thoughts about the government were formed by his great aims and ideals - a formation based on independent and creative thinking of an excellent theoretical – practical activist.

Keywords: *Ho Chi Minh thoughts about the government, creation*